

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2019/HNGĐ-ST

Ngày 13 tháng 5 năm 2019

V/v tranh chấp ly hôn; con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Hận; Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hường - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thanh T, sinh năm 1983 (vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 10A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/02/2019, nguyên đơn chị Phạm Thanh T trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị Phạm Thanh T và anh Nguyễn Văn D sống chung với nhau từ năm 2005, không có đăng ký kết hôn theo quy định, hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là trong thời gian chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng hay cự cãi với nhau, tính tình vợ chồng không hợp nhau, chị và anh D đã không còn sống chung với nhau. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống chị T và anh D có 03 người con tên Nguyễn Kiều T, sinh ngày 30/8/2006, Nguyễn Mạnh D, sinh ngày 06/01/2008 và cháu Nguyễn Chiêu M, sinh ngày 16/9/2013. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi các con. Yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Tại bản tự khai ngày 07/5/2019 chị xin rút lại việc cấp dưỡng. Đồng thời chị yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị cương quyết ly hôn với anh D.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D: Tòa án đã tổng đạt (niêm yết) các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Văn D vẫn vắng mặt tại tòa; không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh D nên mối quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn; nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thẩm quyền của tòa án*: Anh D có nơi cư trú tại ấp 10A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau, nội dung tranh chấp là việc ly hôn; nuôi con chung nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thanh T và anh Nguyễn Văn D không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, chị và anh đã không còn sống chung với nhau; anh chị đã vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét, mâu thuẫn giữa chị T và anh D là thực tế có xảy ra; đồng thời hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ chồng phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh D là phù hợp.

[4] *Về con chung*: Chị T và anh D có 03 người con tên Nguyễn Kiều T, sinh ngày 30/8/2006, Nguyễn Mạnh D, sinh ngày 06/01/2008 và cháu Nguyễn Chiêu M, sinh ngày 16/9/2013. Hiện nay, các cháu đang sống chung với chị T và đang đi học, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu, không đặt ra việc cấp dưỡng.

Xét, con chung tên Nguyễn Kiều T, sinh ngày 30/8/2006, Nguyễn Mạnh D, sinh ngày 06/01/2008 có nguyện vọng được sống chung với chị T và Nguyễn Chiêu M, sinh ngày 16/9/2013 còn nhỏ, các cháu đã sống gần gũi với chị T, ổn định về thời gian, phát triển tốt về mọi mặt.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu Nguyễn Kiều T, sinh ngày 30/8/2006, Nguyễn Mạnh D, sinh ngày 06/01/2008 và cháu Nguyễn Chiêu M, sinh ngày 16/9/2013 cho chị T nuôi dưỡng. Anh D không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

[5] *Về cấp dưỡng*: Chị T không đặt ra yêu cầu anh D cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] *Về tài sản chung và nợ*: Chị T xác định tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí*: Buộc chị Phạm Thanh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 235; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 9; Điều 14; Điều 15; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thanh T về việc ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thanh T và anh Nguyễn Văn D là vợ chồng.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Kiều T, sinh ngày 30/8/2006, Nguyễn Mạnh D, sinh ngày 06/01/2008 và cháu Nguyễn Chiêu M, sinh ngày 16/9/2013 cho chị Phạm Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn D không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Phạm Thanh T phải nộp số tiền 300.000 đồng; ngày 15/02/2019 chị T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002706 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay được chuyển thu án phí.

3. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA DS huyện Trần Văn Thời;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Chí Công